

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy ngày 01/12/2025 nguyên đơn chị Mai Thị T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 123/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị T, sinh ngày 24/08/1995.

Căn cước công dân số: 0371950038xx nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

Địa chỉ: Xóm F Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh ngày 29/02/1992.

Căn cước công dân số: 00370920067xx nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

Địa chỉ: Xóm F Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho nguyên đơn.

Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho chị Mai Thị T toàn bộ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002854 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thế Anh